

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
1	K10.455.0493	Phạm Công Bảo	K11KKT2							7.5	7	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín
2	112310731	Đoàn Trọng Báu	K12KKT1							8	7.4	7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
3	112310739	Hồ Ngô Thu Hiền	K12KKT1							8	8	7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy
4	112310744	Phạm Thị Phương Hoa	K12KKT1							8.5	8.5	7.8	8.2	Tám phẩy Hai
5	122310733	Dương Thị Đông	K12KKT1							7	7.7	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
6	122310735	Vũ Thị Kim Anh	K12KKT1							8.5	8.5	9.0	8.8	Tám phẩy Tám
7	122310736	Nguyễn Thị Trâm Anh	K12KKT1							7	7.5	7.0	7.1	Bảy phẩy Một
8	122310740	Nguyễn Năng Anh	K12KKT1							7.5	7	7.0	7.1	Bảy phẩy Một
9	122310741	Nguyễn Thị Lê Anh	K12KKT1							8	8	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
10	122310743	Cao Thị Trường Bắc	K12KKT1							7	6	6.5	6.5	Sáu phẩy Năm
11	122310746	Trịnh Thị Lệ Chi	K12KKT1							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
12	122310749	Lê Thị Dân	K12KKT1							0	0	0.0	0.0	Không
13	122310750	Trần Thị Dương	K12KKT1							9	8.5	8.3	8.5	Tám phẩy Năm
14	122310754	Trương Thị Thuý Diễm	K12KKT1							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
15	122310758	Trần Thuý Dung	K12KKT1							8.5	9	8.8	8.8	Tám phẩy Tám
16	122310762	Nguyễn Thị Hải Duyên	K12KKT1							8	8	8.2	8.1	Tám phẩy Một
17	122310764	Võ Thị Ngọc Duyên	K12KKT1							7.8	8.5	8.2	8.2	Tám phẩy Hai
18	122310766	Hoàng Thị Hằng Giang	K12KKT1							8.5	7	7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
19	122310769	Nguyễn Thị Thuý Giang	K12KKT1							7.8	7.5	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
20	122310771	Mai Thị Hương Giang	K12KKT1							8.1	7.5	7.1	7.5	Bảy phẩy Năm
21	122310776	Trần Phạm Ngọc Hân	K12KKT1							9	8	8.3	8.4	Tám phẩy Bốn
22	122310778	Cao Trần Khánh Hương	K12KKT1							9	8.5	8.3	8.5	Tám phẩy Năm
23	122310784	Nguyễn Thị Ngọc Hà	K12KKT1							7.5	7.5	7.7	7.6	Bảy phẩy Sáu
24	122310785	Nguyễn Thị Hà	K12KKT1							9	8.5	8.2	8.5	Tám phẩy Năm
25	122310787	Nguyễn Thị Ngọc Hà	K12KKT1							8.5	9	9.2	9.0	Chín
26	122310789	Đinh Thị Mỹ Hạnh	K12KKT1							8	8.5	7.9	8.1	Tám phẩy Một
27	122310790	Trần Thị Mỹ Hạnh	K12KKT1							8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
28	122310796	Châu Thị Khánh Hoà	K12KKT1							8	7	7.7	7.6	Bảy phẩy Sáu
29	122310801	Lê Thanh Hoàng	K12KKT1							8	5.5	6.2	6.5	Sáu phẩy Năm
30	122310803	Trần Thị Huệ	K12KKT1							8.3	7.5	7.3	7.6	Bảy phẩy Sáu

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
31	122310806	Trần Thị Thu	Huyền	K12KKT1						7.2	7	6.2	6.7	Sáu phẩy Bảy
32	122310812	Nguyễn Thị	Lan	K12KKT1						7.5	6.5	5.5	6.3	Sáu phẩy Ba
33	122310819	Trần Thị Mỹ	Linh	K12KKT1						9	8	8.8	8.7	Tám phẩy Bảy
34	122310821	Nguyễn Hoàng	Linh	K12KKT1						9	8	7.5	8.0	Tám
35	122310830	Trịnh Phương	Minh	K12KKT1						8	7.3	7.6	7.6	Bảy phẩy Sáu
36	122310837	Phan Thị	Ngân	K12KKT1						8.5	7	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
37	122310842	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K12KKT1						8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
38	122310845	Võ Thị Thuỳ	Ngọc	K12KKT1						6.5	6.5	5.5	6.0	Sáu
39	122310851	Phạm Thị Thành	Nhân	K12KKT1						7	6	6.3	6.4	Sáu phẩy Bốn
40	122310858	Trần Thị Lan	Phương	K12KKT1						8	7.5	7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
41	122310866	Nguyễn Văn	Phong	K12KKT1						8.3	7.5	7.3	7.6	Bảy phẩy Sáu
42	122310868	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	K12KKT1						8	8	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
43	122310871	Nguyễn Hồng	Sơn	K12KKT1						9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
44	122310887	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K12KKT1						8	8.5	8.8	8.5	Tám phẩy Năm
45	122310890	Lô Thanh	Thắm	K12KKT1						8.5	8	7.7	8.0	Tám
46	122310897	Nguyễn Thị	Thúy	K12KKT1						8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
47	122310904	Trần Thị Thu	Thủy	K12KKT1						9	8.5	7.7	8.2	Tám phẩy Hai
48	122310909	Nguyễn Thanh	Tùng	K12KKT1						7.2	8	8.2	7.9	Bảy phẩy Chín
49	122310911	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	K12KKT1						8.5	7.5	6.7	7.4	Bảy phẩy Bốn
50	122310915	Ngô Thị Thu	Trang	K12KKT1						9	9	8.5	8.8	Tám phẩy Tám
51	122310923	Lê Anh	Tuấn	K12KKT1						9.5	9.5	9.0	9.3	Chín phẩy Ba
52	122310928	Đặng Thị Hồng	Vân	K12KKT1						8.5	7.5	7.7	7.9	Bảy phẩy Chín
53	122310934	Trần Thị	Yến	K12KKT1						7.5	8	7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
54	122310935	Trần Thị Thu	Hà	K12KKT1						9.5	9.5	9.5	9.5	Chín phẩy Năm
55	122310732	Nguyễn Thị	Âu	K12KKT2						6	6	5.0	5.5	Năm phẩy Năm
56	122310738	Traần Thị Kim	Anh	K12KKT2						9	8	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn
57	122310742	Nguyễn	Bảo	K12KKT2						8.5	8.5	8.8	8.7	Tám phẩy Bảy
58	122310752	Nguyễn Thành	Danh	K12KKT2						8.5	6	6.3	6.8	Sáu phẩy Tám
59	122310759	Trần Thị Phương	Dung	K12KKT2						8	8.5	8.7	8.5	Tám phẩy Năm
60	122310761	Trần Nữ Hồng	Duyên	K12KKT2						8	8.5	7.8	8.0	Tám

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
61	122310765	Đỗ Thị Cẩm Giang	K12KKT2							8.5	8.5	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
62	122310772	Trần Thị Thuý Hằng	K12KKT2							8.5	8	8.0	8.1	Tám phẩy Một
63	122310780	Bùi Thị Thu Hương	K12KKT2							8.5	7.7	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
64	122310783	Lê Thị Ngọc Hà	K12KKT2							7	8	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
65	122310786	Nguyễn Thị Ngân Hà	K12KKT2							7	7.5	8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
66	122310792	Trịnh Huy Hùng	K12KKT2							7	7.5	7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn
67	122310797	Lê Thị Hoà	K12KKT2							8.5	8.5	7.5	8.0	Tám
68	122310799	Phan Vĩnh Hoàng	K12KKT2							6	5.5	5.5	5.6	Năm phẩy Sáu
69	122310802	Trần Thị Hoa	K12KKT2							8	8	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
70	122310808	Kiều Thị Thanh Huyền	K12KKT2							8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
71	122310816	Nguyễn Trí Linh	K12KKT2							8	8.5	7.8	8.0	Tám
72	122310820	Nguyễn Thị Mai Linh	K12KKT2							8.5	8.5	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
73	122310832	Trần Thị Ngọc Minh	K12KKT2							8.5	7.5	7.8	7.9	Bảy phẩy Chín
74	122310843	Đỗ Uyên Thiên Ngọc	K12KKT2							9.5	9.5	9.0	9.3	Chín phẩy Ba
75	122310853	Trần Thị Thanh Nhi	K12KKT2							8	7	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
76	122310859	Nguyễn Thị Thanh Phương	K12KKT2							7	7	6.0	6.5	Sáu phẩy Năm
77	122310862	Trần Văn Phi	K12KKT2							6.5	7.5	7.3	7.2	Bảy phẩy Hai
78	122310867	Nguyễn Thị Như Phụng	K12KKT2							7	6.5	5.7	6.2	Sáu phẩy Hai
79	122310874	Nguyễn Thị Sen	K12KKT2							8.5	7.5	8.0	8.0	Tám
80	122310881	Nguyễn Thị Thành	K12KKT2							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
81	122310883	Nguyễn Hà Thảo	K12KKT2							8	8	7.7	7.9	Bảy phẩy Chín
82	122310885	Phạm Thị Thanh Thảo	K12KKT2							8.3	7.5	7.3	7.6	Bảy phẩy Sáu
83	122310886	Hà Thị Thu Thảo	K12KKT2							8.5	8	4.0	6.1	Sáu phẩy Một
84	122310888	Phùng Thị Thanh Thảo	K12KKT2							8.2	8	7.2	7.7	Bảy phẩy Bảy
85	122310896	Nguyễn Trịnh Thủy	K12KKT2							7	8.5	7.7	7.7	Bảy phẩy Bảy
86	122310898	Lê Văn Thịnh	K12KKT2							7	6	6.2	6.4	Sáu phẩy Bốn
87	122310899	Trần Thị Thuận	K12KKT2							7.5	8	7.8	7.8	Bảy phẩy Tám
88	122310902	Nguyễn Thị Thuỳ	K12KKT2							6.5	8.2	7.2	7.3	Bảy phẩy Ba
89	122310905	Nguyễn Hoàng Phương Thuý	K12KKT2							9	9	10	9.5	Chín phẩy Năm
90	122310907	Đặng Thị Thuyền	K12KKT2							8.5	9	8.2	8.5	Tám phẩy Năm

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
91	122310910	Nguyễn Thị Tiệp	K12KKT2							7	7	7.0	7.0	Bảy
92	122310913	Lê Thị Huyền	K12KKT2							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
93	122310914	Nguyễn Thị Huyền	K12KKT2							5.5	8	7.8	7.3	Bảy phẩy Ba
94	122310916	Phan Thị Thu	K12KKT2							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
95	122310917	Trịnh Thị Thanh	K12KKT2							9.3	9	8.3	8.7	Tám phẩy Bảy
96	122310921	Võ Quốc	K12KKT2							7.5	6	6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
97	122310924	Phạm Trung	K12KKT2							9.2	8	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn
98	122310926	Dương Thuỳ	K12KKT2							9.5	9.5	9.7	9.6	Chín phẩy Sáu
99	122310927	Trần Thị Thùy	K12KKT2							8	9	8.5	8.5	Tám phẩy Năm
100	122310929	Phạm Thị Cẩm	K12KKT2							7	7	6.2	6.6	Sáu phẩy Sáu
101	122310933	Lê Thị Yến	K12KKT2							6.5	7	6.3	6.5	Sáu phẩy Năm
102	122310939	Trần Thanh	K12KKT2							9	8	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn
103	122310943	Nguyễn Thị Kim	K12KKT2							9.5	9.5	9.3	9.4	Chín phẩy Bốn
104	122310944	Huỳnh Thị Phương	K12KKT2							8	7.5	7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
105	122310734	Nguyễn Thành	K12KKT3							7.5	5.5	5.7	6.1	Sáu phẩy Một
106	122310737	Hồ Đắc Quỳnh	K12KKT3							8.5	8.5	8.5	8.5	Tám phẩy Năm
107	122310745	Phạm Thị Minh	K12KKT3							9	8	7.8	8.2	Tám phẩy Hai
108	122310753	Võ Nữ Phước	K12KKT3							8	6.5	5.8	6.5	Sáu phẩy Năm
109	122310757	Hoàng Thị Thuỳ	K12KKT3							8	7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
110	122310760	Lê Thị Dung	K12KKT3							8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
111	122310767	Trần Khánh	K12KKT3							8	7	7.3	7.4	Bảy phẩy Bốn
112	122310774	Lê Thị Thu	K12KKT3							7.5	8	7.8	7.8	Bảy phẩy Tám
113	122310777	Nguyễn Thị Hoài	K12KKT3							7.5	7.5	6.8	7.2	Bảy phẩy Hai
114	122310782	Đinh Thị Mai	K12KKT3							7	6	5.0	5.8	Năm phẩy Tám
115	122310788	Lê Thị Hồng	K12KKT3							9	8.5	8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
116	122310793	Phạm Thị Hiền	K12KKT3							8.5	7.5	6.8	7.4	Bảy phẩy Bốn
117	122310794	Phan Thị Vũ	K12KKT3							8	8	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
118	122310795	Bùi Thị Thu	K12KKT3							9.5	7.5	5.5	7.0	Bảy
119	122310798	Võ Thị	K12KKT3							8	8	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
120	122310800	Lương Minh	K12KKT3							9	9	8.7	8.9	Tám phẩy Chín

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
121	122310804	Ngô Thị Hồng	Huế	K12KKT3						9	8	7.2	7.9	Bảy phẩy Chín
122	122310807	Võ Thị Thanh	Huyền	K12KKT3						8.5	8	8.0	8.1	Tám phẩy Một
123	122310809	Phan Thị Minh	Huyền	K12KKT3						9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
124	122310810	Đặng Phương	Huyền	K12KKT3						9	8.5	9.2	9.0	Chín
125	122310811	Hoàng Bích	La	K12KKT3						8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
126	122310815	Văn Tất	Lợi	K12KKT3						7.5	6.5	6.2	6.6	Sáu phẩy Sáu
127	122310817	Phạm Ngọc	Linh	K12KKT3						9	8.5	8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
128	122310822	Đỗ Thị Thu	Loan	K12KKT3						7.5	8	8.3	8.0	Tám
129	122310823	Trần Thị Thanh	Loan	K12KKT3						8.5	7	6.8	7.3	Bảy phẩy Ba
130	122310828	Nguyễn Hữu	Minh	K12KKT3						9.5	6	6.5	7.1	Bảy phẩy Một
131	122310833	Hoàng Thị Hà	My	K12KKT3						8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
132	122310834	Nguyễn Đức	Nam	K12KKT3						7.3	7	6.3	6.7	Sáu phẩy Bảy
133	122310835	Nguyễn Trần Bích	Ngân	K12KKT3						7	7	8.0	7.5	Bảy phẩy Năm
134	122310839	Văn Thị Ánh	Nga	K12KKT3						8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
135	122310841	Hoàng Thị Thuỳ	Nga	K12KKT3						9	7.5	8.0	8.1	Tám phẩy Một
136	122310846	Huỳnh Thị	Ngọc	K12KKT3						9	8	8.3	8.4	Tám phẩy Bốn
137	122310848	Lê Thị Minh	Nguyệt	K12KKT3						9.5	7	8.0	8.1	Tám phẩy Một
138	122310852	Lê Thị Kim	Nhàn	K12KKT3						8	8.5	7.7	8.0	Tám
139	122310854	Lê Thị Hồng	Nhung	K12KKT3						8.5	8	8.0	8.1	Tám phẩy Một
140	122310855	Lê Thị	Nhung	K12KKT3						8	8	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
141	122310861	Nguyễn Văn	Phường	K12KKT3						7.5	6.5	4.0	5.5	Năm phẩy Năm
142	122310863	Huỳnh Tấn	Phước	K12KKT3						8	8	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
143	122310869	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	K12KKT3						8.5	8	7.8	8.0	Tám
144	122310873	Nguyễn Thị Hương	Sen	K12KKT3						9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
145	122310875	Phạm Thị	Sen	K12KKT3						8	7.5	8.3	8.0	Tám
146	122310880	Nguyễn Thị Ý	Thơ	K12KKT3						6	6.5	6.7	6.5	Sáu phẩy Năm
147	122310884	Lê Thị Mỹ	Thảo	K12KKT3						7	7	6.3	6.7	Sáu phẩy Bảy
148	122310900	Võ Thị Tú	Thuỳ	K12KKT3						8	8	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
149	122310903	Phan Thị	Thủy	K12KKT3						7.5	8.5	8.3	8.2	Tám phẩy Hai
150	122310906	Trần Thị Thanh	Thúy	K12KKT3						8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
151	122310912	Lê Thanh Tú	K12KKT3							8	5.5	5.5	6.1	Sáu phẩy Một
152	122310920	Lê Thị Thu Trang	K12KKT3							10	7	6.3	7.4	Bảy phẩy Bốn
153	122310922	Nguyễn Hữu Quan Trức	K12KKT3							8.5	8.5	7.5	8.0	Tám
154	122310932	Phan Hoàng Vy	K12KKT3							6	7	6.3	6.4	Sáu phẩy Bốn
155	122310938	Nguyễn Thị Thu Huyền	K12KKT3							8.5	9.5	9.2	9.1	Chín phẩy Một
156	122310942	Hoàng Thị Liên	K12KKT3							8	7.5	7.2	7.5	Bảy phẩy Năm
157	122310945	Cao Thị Anh	K12KKT3							7.5	6.5	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám